

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2017/HSST  
Ngày: 13/9/2017.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Hoàng Bửu.

2/ Ông Trương Ngọc Điệp.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 179/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q** (Tên gọi khác: Nguyễn Văn H), sinh năm 1992, tại Tây Ninh. Nơi ĐKKHKT: Khu phố X, Phường Y, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Dân tộc: Kinh. Trình độ học vấn: 00/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1953 và bà Trần Thị T (chết); Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Ngày 25/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 52/2016/HSST. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/5/2017 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

*Người bị hại:* Ông Nguyễn Khắc Minh T, sinh năm 1989. HKTT: Số 41/46, Khu X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

**Nội dung vụ án**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q là đối tượng sống lang thang, không có nghề nghiệp. Khoảng 15 giờ, ngày 10/5/2017, Q đi bộ từ Ngã tư S, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương về hướng phường H, thành phố M để xin thức ăn.

Đến 01 giờ 30 phút, ngày 11/05/2017, khi đi qua cổng Công ty S ở khu phố 4, phường H, thành phố M thì Q nghe tiếng nhạc nên quan sát thì thấy trong phòng bảo vệ

có anh Nguyễn Khắc Minh T, sinh năm 1989, ngụ tại khu X, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương, đang ngồi ngủ, trong túi áo bên trái có chiếc điện thoại di động, hiệu Iphone 6 đang phát nhạc. Q nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của anh T, bèn lấy tiền tiêu xài nên chui qua hàng rào bảo vệ của công ty rồi đến vị trí anh T đang ngồi ngủ, lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động, hiệu Iphone 6 trong túi áo anh T. Khi Q đang chui qua hàng rào bảo vệ của công ty để tẩu thoát thì bị anh T và anh Đỗ Văn C, sinh năm 1968, ngụ tại ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang, cũng là nhân viên bảo vệ của Công ty S phát hiện, bắt giữ giao Công an phường HP. Tại đây, Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 11/5/2017, Công an phường HP chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 12/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Bản kết luận định giá tài sản số 94, kết luận: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 6, màu xám và 01 (một) ốp lưng, màu đen, trị giá 4.500.000đồng.

Q trình điều tra, ngày 12/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 6, màu xám và 01 (một) ốp lưng, màu đen cho anh Nguyễn Khắc Minh T. Hiện tại, anh T không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Văn Q.

Cáo trạng số 190/CT – VKS ngày 25/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 cùng 01 ốp lưng có tổng trị giá 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của người bị hại Nguyễn Khắc Minh T mà bị cáo thực hiện, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý là trường hợp “Tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản đồng thời bản thân không biết chữ nên khả năng nhận thức pháp luật hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Không có.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2017.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3/ Về vật chứng của vụ án: Không có.

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa**

**Lê Minh Đạo**